



CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KCN IDICO

Thời gian: từ 01/02/2025 đến 29/02/2025

Bộ phận: Môi trường

BÁO CÁO THÔNG SỐ TRẠM QUAN TRẮC NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG (GIÁ TRỊ TRUNG BÌNH NGÀY)

Ngày	Thông số quan trắc										
	COD (mgO ₂ /l)	TSS (mg/l)	Độ màu (Pt-Co)	pH	N-NH ₄ (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	Lưu lượng đầu vào 1 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu vào 2 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu vào 3 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu ra (m ³ /h)	GHI CHÚ (báo vượt)
01/02/2025	19,45	8,85	19,08	7,63	0,22	27,77	0,12	22,59	0,11	36,26	-
02/02/2025	20,14	12,85	19,77	7,80	0,23	27,77	0,13	37,60	0,11	48,24	-
03/02/2025	20,43	17,55	20,03	7,62	0,21	27,96	0,11	75,96	1,48	77,96	-
04/02/2025	22,23	23,98	21,81	7,60	0,23	28,51	0,13	145,46	1,50	134,96	-
05/02/2025	28,02	16,91	27,60	7,58	0,34	29,07	0,13	160,13	0,11	149,52	-
06/02/2025	30,78	11,66	30,38	7,56	0,33	29,44	0,13	162,66	0,11	153,04	-
07/02/2025	30,74	10,29	30,35	7,59	0,29	29,67	0,12	165,57	0,09	155,00	-
08/02/2025	31,93	12,45	31,49	7,56	0,30	30,01	0,13	180,94	0,10	164,78	-
09/02/2025	36,13	9,77	35,70	7,50	0,28	30,11	0,13	122,85	0,62	123,08	-
10/02/2025	29,72	10,42	29,33	7,60	0,24	29,75	0,13	138,78	8,39	129,43	-
11/02/2025	26,77	8,66	27,48	7,47	0,28	29,71	0,15	177,71	9,55	169,05	-
12/02/2025	27,37	7,06	27,96	7,38	0,19	30,02	0,14	171,15	41,17	185,86	-
13/02/2025	31,18	15,28	31,70	7,49	0,18	28,75	0,42	166,03	67,36	193,29	-
14/02/2025	29,19	8,19	29,76	7,42	0,19	29,20	0,15	150,92	107,46	217,04	-
15/02/2025	30,54	7,61	31,22	7,31	0,19	29,53	0,15	146,68	99,78	210,71	-
16/02/2025	30,38	6,18	31,08	7,36	0,21	29,93	0,14	87,20	85,02	147,02	-
17/02/2025	27,72	6,84	28,52	7,34	0,23	29,71	0,14	133,00	84,29	179,33	-
18/02/2025	25,75	6,68	26,49	7,34	0,20	29,54	0,15	165,08	99,89	219,45	-
19/02/2025	28,88	7,97	29,61	7,37	0,19	29,83	0,15	149,44	103,94	211,95	-

Ngày	Thông số quan trắc										
	COD (mgO ₂ /l)	TSS (mg/l)	Độ màu (Pt-Co)	pH	N-NH ₄ (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	Lưu lượng đầu vào 1 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu vào 2 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu vào 3 (m ³ /h)	Lưu lượng đầu ra (m ³ /h)	GHI CHÚ (báo vượt)
20/02/2025	29,98	8,76	30,74	7,42	0,20	30,26	0,14	161,41	110,91	224,64	-
21/02/2025	30,34	8,56	30,92	7,42	0,19	30,27	0,15	156,77	114,09	227,07	-
22/02/2025	29,63	6,80	30,46	7,33	0,17	29,60	0,15	171,85	102,66	232,04	-
23/02/2025	33,75	6,29	34,15	7,30	0,16	29,96	0,14	89,54	91,85	156,40	-
24/02/2025	35,00	11,60	34,69	7,34	0,17	29,98	0,15	152,78	85,67	197,83	-
25/02/2025	32,45	15,25	32,53	7,32	0,19	29,94	0,16	147,61	98,57	204,30	-
26/02/2025	34,41	8,35	35,06	7,36	0,22	30,19	0,14	149,63	93,96	204,26	-
27/02/2025	36,53	7,27	37,33	7,40	0,21	30,25	0,15	145,84	95,95	201,93	-
28/02/2025	36,63	8,04	37,36	7,44	0,19	30,45	0,14	155,70	98,21	211,59	-
QCVN 40:2011/BTNMT Cột B (Kq=0.9,Kf=0.9)	121.5	81	150	5.5 - 9	8.1	40	-	-	-	-	-